TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 60/2020/QĐST-DS	*Chư Prông, ngày 04 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 109/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N VN;

Địa chỉ: Số 198 T, Quận H, thành phố H N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Việt H; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần N VN – Chi nhánh G L;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Xuân T; Chức vụ: Phó Trưởng phòng phụ trách phòng giao dịch Ch Pr – Chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần N G L (Theo văn bản ủy quyền số 216/UQ-NHNT.GL ngày 19/5/2020);

Địa chỉ: Số 327 H, TT. Ch Pr, huyện Ch Pr, tỉnh G L.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị M, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán:

Bà Huỳnh Thị M công nhận có nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N VN thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần N VN Chi nhánh G L tổng số tiền là 212.577.837 đồng *(Hai trăm mười hai triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng)*. Trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng *(Hai trăm*

triệu đồng) và tiền nợ lãi tính đến ngày 27/8/2020 là 12.577.837 đồng *(Mười hai triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng)*.

2.2. Về thời hạn, phương thức trả tiền:

Bà Huỳnh Thị M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N VN thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần N VN Chi nhánh G L tổng số tiền 212.577.837 đồng *(Hai trăm mười hai triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng)*. Trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)* và tiền nợ lãi tính đến ngày 27/8/2020 là 12.577.837 đồng *(Mười hai triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng)* trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày 27/8/2020 đến hết ngày 27/9/2020.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp bà Huỳnh Thị M vi phạm cam kết thời hạn trả nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần N VN thì Ngân hàng thương mại cổ phần N VN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 07/06A/NHNT ngày 07/6/2018 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N VN Chi nhánh G L phòng giao dịch Ch Pr với bà Huỳnh Thị M đã được công chứng tại Văn phòng công chứng ChPr ngày 12/6/2018 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn Grang 1, xã Ia Phìn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Tổng diện tích đất 3.725,9 m^2. Thửa đất số 122; tờ bản đồ số 46 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 619144 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh G L cấp ngày 22/5/2018.

Ngân hàng thương mại cổ phần N VN Chi nhánh G L có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị M giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 619144 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh G L cấp ngày 22/5/2018 sau khi bà Huỳnh Thị M trả đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng.

2.4. Về án phí sơ thẩm:

Mức án phí dân sự sơ thẩm về việc hoà giải thành trong vụ án là (212.577.837đ x 5%) : 2 = 5.314.446 đồng *(Năm triệu ba trăm mười bốn nghìn bốn trăm bốn mươi sáu đồng)*. Bà Huỳnh Thị M tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.314.446 đồng *(Năm triệu ba trăm mười bốn nghìn bốn trăm bốn mươi sáu đồng)* để sung vào công quỹ nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N VN thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần N VN Chi nhánh G L số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 5.126.404 đồng (*Năm triệu một trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm lẻ bốn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Toà án số 0006495 ngày 18/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

2.5. Về chi phí tố tụng:

Bà Huỳnh Thị M phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*. Ngân hàng thương mại cổ phần N VN đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*. Bà Huỳnh Thị M phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N VN thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần N VN Chi nhánh G L số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(***Đã ký)***

Ngô Trung Thực